

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 58/2024/DSST

Ngày: 20/6/2024.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Giàu – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 03 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41A/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 05 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2024/QĐST-DS ngày 31/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1965. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phước Hưng, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Dương Tấn T, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước Tân, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Người làm chứng: Ông Tiêu Trung T. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Đỗ Văn C trình bày:

Vào ngày 07/10/2013, bị đơn có nhờ nguyên đơn giúp đỡ bằng cách, nguyên đơn đi vay tiền ở ngân hàng về cho bị đơn vay lại, nguyên đơn có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại ngân hàng. Do nguyên đơn và bị đơn cùng công tác tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phước A, nên nguyên đơn đã đi vay ngân hàng 120.000.000 đồng về cho bị đơn vay lại, có làm biên nhận nợ và có ông Tiêu Trung T làm chứng. Sau đó nguyên đơn có cho bị đơn vay thêm 50.000.000 đồng, không có làm biên nhận, cũng không có ai biết ai làm chứng. Bị đơn có đóng lãi ngân hàng được 02 năm, đến tháng 10 năm 2015 thì bị đơn không đóng lãi cho ngân hàng, nguyên đơn tiếp tục đóng lãi cho ngân hàng. Đến tháng 10/2023 thì nguyên đơn đã trả hết nợ ngân hàng và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay là 170.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay 120.000.000 đồng. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay 50.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ vay cho nguyên đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phước Tân, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng đúng quy định cho bị đơn nhưng tại phiên

tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về phần nợ: Xét biên nhận vay ngày 07/10/2013 giữa bị đơn và nguyên đơn đối với số tiền vay 120.000.000 đồng được lập trên sự tự nguyện của bị đơn, thời hạn vay không có thỏa thuận, lãi suất thỏa thuận do bị đơn đóng lãi cho Ngân hàng. Lời khai của người làm chứng Tiêu Trung T xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn đều này phù hợp với biên nhận nợ ngày 07/10/2013. Nên Hội đồng xét xử xác định việc bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng là có căn cứ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với số tiền 50.000.000 đồng nguyên đơn khai cho bị đơn vay, nhưng không có biên nhận, cũng không ai biết ai làm chứng, nên không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn, và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Dương Tấn T phải trả cho nguyên đơn Đỗ Văn C, số tiền vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

1.2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Văn C yêu cầu bị đơn Dương Tấn T trả cho nguyên đơn số tiền vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

3/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn phải chịu án phí 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Như vậy nguyên đơn được nhận lại 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002942 ngày 29/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân